

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 14-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Hai
2. Ông Nguyễn Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1002/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1976 tại huyện P, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: S. Đăng ký thường trú: Số 8/1 Khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: số 86/4 Khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị D; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 12/7/2018 đến ngày 30/11/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2019/HSST-QĐ ngày 02 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 tại huyện M, tỉnh Bến Tre. Đăng ký thường trú: xã H, huyện CB, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Số 222/2 Ấp QB, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Diệp Thùy D và 01 người con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 21 tháng 01 năm 2003 bị xử phạt 26 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 05/2003/HSST của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày; chấp hành xong hình phạt ngày 31 tháng 8 năm 2004.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 04/7/2018 đến ngày 06/7/2018).

Bị cáo đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Lê Văn C, sinh năm 1988 tại huyện P, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: 160/2 ấp QB, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Lê Văn S và bà Mai Thị A; bị cáo có vợ tên Huỳnh Cao Hồng V và 01 người con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: Ngày 09 tháng 8 năm 2017, bị công an thị trấn P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Lê Thanh P, sinh năm 1980 tại huyện P, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: Tí Đơ. Nơi cư trú: 86/4 khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Lê Thanh H và bà Hồ Thị S; bị cáo có vợ là Hồ Ngọc L; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 25 tháng 7 năm 2012, bị đưa đi cơ sở giáo dục thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 1339/QĐ-UB(NC) ngày 19 tháng 7 năm 2012 của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về hành vi Đánh bạc; ngày 30 tháng 4 năm 2013 chấp hành xong.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Nguyễn Kim H, sinh năm 1968 tại huyện P, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: 4/1 khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn và có 01 người con sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Võ Văn Đ, sinh năm 1988 tại huyện P, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: ấp Thạnh Quý A, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Võ Văn N và bà Phạm Thị C; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Hà Hoàng V, sinh năm: 1988, tại huyện P, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: 127/2 ấp NA, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bé N, tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Dương Cẩm M, sinh năm: 1980, tại huyện P, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: Chín Ke. Nơi cư trú: Số 19/1 khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Dương Văn M và bà Trần Thị N; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Võ Ngọc T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: 164/3 ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Nguyễn Văn C, sinh năm 1962. Nơi cư trú: 89/1 ấp TT, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Lê Thanh L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: 255/2 khu phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tổng Thị Ngọc H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Võ Ngọc M, sinh năm 1964. Nơi cư trú: 305/1 khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Lê Văn H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: 83/3 khu phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Lê Hữu C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: 135/4 ấp HB, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ngô Văn A, sinh năm 1957. Nơi cư trú: 136/4 ấp TH, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Huỳnh Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: 22/3 ấp Q, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Hồ Thanh T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp QB, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Mai Bá P, sinh năm 1985. Nơi cư trú: 95/1 ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Võ Thanh T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: 147/3 ấp An Bình, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Phạm Văn C, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Nguyễn Văn B, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp TL, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Nguyễn Văn H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp QB, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Hà Thanh T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Hà Văn B, sinh năm 1959. Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn P,

huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại nhà của Lê Thanh P (sinh năm 1980), ở số 86/4 khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã bắt quả tang Trần Văn S đang tổ chức ghi cá độ bóng đá cho nhiều người tham gia cá độ.

Tiến hành khám xét trên người các đối tượng, Công an đã thu giữ:

- Thu của Trần Văn S: 01 tờ giấy có nội dung ghi cá cược tài xỉu; 01 quyển tập ghi nội dung cá cược bóng đá; 01 quyển tập ghi nội dung cá cược bóng đá; 01 điện thoại Iphone, số Imei 358808056973807.

- Thu của Phạm Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có gắn 02 sim, sim 1: 0917862580, sim 2: 01262879241; số imei: 354495099670.

- Thu của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu trắng, số Imei: 327328080524352; tiền Việt Nam 16.290.000 đồng.

- Thu của Lê Thanh P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 353299074946675; 01 sim điện thoại số 0987595937; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen; tiền Việt Nam 4.104.000 đồng.

- Thu của Phạm Chí T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng; tiền Việt Nam 50.495.000 đồng.

- Thu của Nguyễn Văn B: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; tiền Việt Nam 1.750.000 đồng.

- Thu của Hà Thanh L: tiền Việt Nam 1.949.000 đồng.

- Thu của Trần Văn M: 01 điện thoại di động hiệu Gigi, màu xanh; tiền Việt Nam 247.000 đồng.

- Thu của Lê Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng; tiền Việt Nam 2.150.000 đồng.

- Thu của Mai Bá P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5, màu đen, số sim 0947473647, số Imei: 357564060408683/01; tiền Việt Nam 12.860.000 đồng.

- Thu của Võ Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim1: 0968866930, số sim2: 01229825939, số Imei1:357286085046383, số Imei2: 357286085046393; tiền Việt Nam 6.000.000 đồng.

- Thu của Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, số sim1: 0942321313, số sim2: 0961385427; tiền Việt Nam 2.550.000 đồng.

- Thu của Dương Cẩm M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số sim 0963248248, số Imei: 353052097146637; tiền Việt Nam 613.000 đồng; 04 tờ giấy ghi nội dung cá độ bóng đá.

Ngoài ra, tại hiện trường lực lượng chức năng còn thu giữ một số đồ vật phục vụ việc cá độ bóng đá sau:

- 01 (một) tivi hiệu samsung, màu đen, mã sản phẩm UA32J430-3DKXXV, số thứ tự: 04FW3NBK200003P, phiên bản XB02;

- 01(một) máy tính xách tay (laptop) màu đen, hiệu Dell Inspiron 143467 (M20NR1);
- 01(một) chuột máy vi tính không dây, màu đen, hiệu Tcbest;
- 01(một) sợi dây cáp HDMI, màu xanh, chiều dài 4,5m;
- 01(một) cục sạc máy tính màu đen, hiệu Dell;
- 01(một) sợi dây cáp HDMI, màu đen, chiều dài 1,5m;
- 01(một) cục sạc màu đen, hiệu Samsung;
- 01(một) bộ kết nối Internet vào TV, màu đen có chữ Viettel;
- 01(một) cục sạc màu đen có chữ Viettel;
- 01(một) cục thiết bị phát wifi, màu trắng đen, hiệu Mifi2200, số Imei: 357461059250343, có gắn sim;
- 01(một) thiết bị điều khiển màu đen, có chữ Viettel;
- 01(một) thiết bị điều khiển màu đen có chữ Samsung;
- 01(một) ổ cắm điện màu vàng, xanh;
- 01(một) thiết bị phát wifi có chữ Viettel model ZXHNF600W, mac 70-2E-22-E1-05-B8;
- 01(một) cục sạc màu đen có chữ Viettel;
- 01(một) sợi cáp mạng màu trắng, có đầu kết nối ở mỗi đầu, dài 21,5m;

Qua điều tra đã chứng minh được: Trong trận đấu giữa đội Thụy Sĩ gặp đội Thụy Điển diễn ra vào lúc 21 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2018, S đưa ra tỷ lệ cá độ, những người tham gia cá độ đặt cược với S qua tin nhắn, gọi điện thoại hoặc gặp trực tiếp S tại nhà của Lê Thanh P. Toàn bộ thông tin về tỷ lệ cá độ, người tham gia và số tiền cá độ được S ghi chép vào 01 quyển tập học sinh, sau khi có kết quả bóng đá thì S bỏ tiền ra để trả cho những người thắng cá độ, đồng thời nhận tiền của những người thua cá độ. Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 03 tháng 7 năm 2018, S bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang trước khi có kết quả bóng đá. Cụ thể:

Đợt 1: S đưa ra tỷ lệ cá độ đội Thụy Sĩ chấp Thụy Điển đá đồng banh, ăn 80%, thua 100%.

Những người tham gia đặt cược bên đội Thụy Sĩ gồm:

1. Nguyễn Văn H (sinh năm 1976, cư trú ấp QB, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược với số tiền 4.000.000 đồng.
2. Dương Cẩm M (thường gọi là Chín Ke, sinh năm 1980, cư trú ấp Thạnh Trị Thượng, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 10.000.000 đồng.
3. Nguyễn Văn C (sinh năm 1962, cư trú ấp Thạnh Trị Thượng, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).
4. Huỳnh Văn T (sinh năm 1987, cư trú ấp Thạnh Quý, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 4.500.000 đồng.
5. Hà Hoàng V (sinh năm 1988, cư trú ấp An Ngãi A, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 5.000.000 đồng.
6. Hồ Thanh T (sinh năm 1973, cư trú ấp QB, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 500.000 đồng.
7. Võ Văn Đ (sinh năm 1988, cư trú ấp Thạnh Quý A, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 4.000.000 đồng.

Do chưa có kết quả bóng đá nên số tiền mà những người cá độ dùng để đánh bạc là số tiền mà họ đã bỏ ra để cá độ; số tiền S dùng đánh bạc là 28.500.000 đồng. S chưa nhận tiền cá độ.

Tham gia đặt cược bên đội Thụy Điển gồm:

1. Võ Ngọc M (thường gọi là Hòa, sinh năm 1964, cư trú khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 1.000.000 đồng.
2. Hà Thanh T (thường gọi là Tí Chóp, sinh năm 1976, cư trú khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 1.000.000 đồng.
3. Võ Ngọc T (thường gọi là Cu Trinh, sinh năm 1978, cư trú ấp Thạnh Trị Hạ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 3.000.000 đồng.
4. Võ Thanh T (thường gọi là Giác, sinh năm 1988, cư trú ấp An Bình, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 2.000.000 đồng.
5. Nguyễn Kim H (sinh năm 1968, cư trú khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 4.300.000 đồng.
6. Lê Văn H (thường gọi là Huệ Mèo, sinh năm 1969, cư trú khu phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 2.000.000 đồng.
7. Phạm Văn C (sinh năm 1978, cư trú ấp Thạnh Lại, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 3.000.000 đồng.
8. Mai Bá P (tên thường gọi là Tí Anh, sinh năm 1985, cư trú ấp TL, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 2.000.000 đồng.

Do chưa có kết quả bóng đá nên số tiền mà những người cá độ dùng để đánh bạc là số tiền thực tế mà họ đã bỏ ra để cá độ, trong đó: Số tiền Minh dùng đánh bạc là 800.000 đồng; số tiền Tuyền dùng đánh bạc là 800.000 đồng; số tiền Trinh dùng đánh bạc là 2.400.000 đồng; số tiền Tú dùng đánh bạc là 1.600.000 đồng; số tiền Kim H dùng đánh bạc là 3.440.000 đồng; số tiền Huệ dùng đánh bạc là 1.600.000 đồng; số tiền C dùng đánh bạc là 2.400.000 đồng; số tiền Phước dùng đánh bạc là 1.600.000 đồng; số tiền S dùng đánh bạc là 14.640.000 đồng (18.300.000 đồng x 80%). S chưa nhận tiền cá độ.

Đợt 2: S đưa ra tỷ lệ cá độ hiệp hai đội Thụy Sĩ chấp đội Thụy Điển 1/4 (tức đồng banh nửa trái), nhưng đội Thụy Điển chấp đội Thụy Sĩ ăn 70%, thua 100%.

Tham gia đặt cược bên đội Thụy Điển gồm:

1. Tống Thị Ngọc H (sinh năm 1969, cư trú ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 1.000.000 đồng.
2. Nguyễn Văn C đặt cược 500.000 đồng.
3. Nguyễn Kim H đặt cược 1.500.000 đồng.

Do chưa có kết quả bóng đá nên số tiền mà những người cá độ dùng để đánh bạc là số tiền mà họ đã bỏ ra để cá độ; số tiền S dùng đánh bạc là 3.000.000 đồng. S chưa nhận tiền cá độ.

Đợt 3: S đưa ra tỷ lệ cá độ tài xỉu hai trái (2) nguyên trận, xỉu chấp tài ăn 80%, thua 100%.

Tham gia đặt cược bên tài gồm:

1. Võ Ngọc T đặt cược 3.000.000 đồng.
2. Lê Văn H đặt cược 2.000.000 đồng.

Do chưa có kết quả bóng đá nên số tiền mà những người cá độ dùng để đánh bạc là số tiền thực tế mà họ đã bỏ ra để cá độ, trong đó: Số tiền Trinh dùng đánh bạc

là 2.400.000 đồng (3.000.000 đồng x 80%); số tiền Huệ dùng đánh bạc là 1.600.000 đồng (2.000.000 đồng x 80%); số tiền S dùng đánh bạc là 4.000.000 đồng (5.000.000 đồng x 80%). S chưa nhận tiền cá độ.

Tham gia đặt cược bên xỉu gồm:

1. Võ Ngọc M đặt cược 2.000.000 đồng.
2. Nguyễn Văn C đặt cược 500.000 đồng.
3. Nguyễn Kim H đặt cược 900.000 đồng.
4. Võ Văn Đ đặt cược 2.000.000 đồng.
5. Hà Hoàng V đặt cược 5.000.000 đồng.

Do chưa có kết quả bóng đá nên số tiền mà những người cá độ dùng để đánh bạc là số tiền mà họ đã bỏ ra để cá độ; số tiền S dùng đánh bạc là 10.400.000 đồng. S chưa nhận tiền cá độ.

Đợt 4: Khi hiệp một trận đấu Thụy Sĩ và Thụy Điển diễn ra được khoảng 15 phút thì S đưa ra tỷ lệ cá độ tài xỉu 1 trái, 1 trái rưỡi (1/1,5) hiệp một, tài chấp xỉu ăn 85%, thua 100%.

Tham gia đặt cược bên tài: Ngô Văn A (thường gọi là A, sinh năm 1957, cư trú ấp TH, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 1.000.000 đồng. Kết quả hết hiệp một hai đội hòa nhau tỷ số 0-0 nên Ngô Văn A thua cá độ 1.000.000 đồng.

Số tiền A dùng để đánh bạc là 1.000.000 đồng; số tiền S dùng đánh bạc là 1.000.000 đồng. S chưa nhận tiền cá độ.

Đợt 5: Hiệp hai của trận đấu Thụy Sĩ và Thụy Điển, S đưa ra tỷ lệ cá độ tài xỉu 1 trái, 1 trái rưỡi (1/1,5) hiệp hai, xỉu chấp tài ăn 80%, thua 100%.

Tham gia đặt cược bên tài: Mai Bá P (thường gọi là T, sinh năm 1985, cư trú ấp TL, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 2.000.000 đồng. Do chưa kết thúc hiệp hai nên số tiền thực tế Phước dùng đánh bạc là 1.600.000 đồng (2.000.000 đồng x 80%); số tiền S dùng đánh bạc là 1.600.000 đồng. S chưa nhận tiền cá độ.

Tham gia đặt cược bên xỉu: Lê Văn C (sinh năm 1988, cư trú ấp QB, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 5.000.000 đồng; trong đó, C tham gia cá độ giùm Nguyễn Văn H (sinh năm 1979, cư trú ấp QB, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre) số tiền 2.000.000 đồng. Do chưa kết thúc hiệp hai nên số tiền C dùng để đánh bạc là 5.000.000 đồng; số tiền S dùng đánh bạc là 5.000.000 đồng.

Đợt 6: Hiệp một của trận đấu Thụy Sĩ và Thụy Điển, S đưa ra tỷ lệ cá độ tài xỉu nửa một (3/4) trong hiệp một, xỉu chấp tài ăn 85%, thua 100%.

Tham gia đặt cược bên tài gồm:

1. Dương Cẩm M đặt cược 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);
2. Nguyễn Văn H đặt cược 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kết quả kết thúc hiệp một hai đội hòa nhau với tỷ số 0-0, nên Minh thua cá độ 8.500.000 đồng (10.000.000 đồng x 85%), H thua cá độ 3.400.000 đồng (4.000.000 đồng x 85%).

Số tiền Minh dùng để đánh bạc là 8.500.000 đồng; số tiền H dùng đánh bạc là 3.400.000 đồng; số tiền S dùng đánh bạc là 11.900.000 đồng. S chưa nhận tiền cá độ.

Đợt 7: Cuối hiệp một của trận đấu Thụy Sĩ và Thụy Điển, S đưa ra tỷ lệ cá độ tài xỉu phạt góc 1 trái, 1 trái rưỡi (1/1,5) trong hiệp một, tự chọn (lựa) ăn 70%, thua 100%.

Tham gia đặt cược bên tài gồm:

1. Dương Cẩm M đặt cược 2.000.000 đồng.
2. Nguyễn Văn H đặt cược 1.000.000 đồng.
3. Nguyễn Văn B (tên thường gọi là C, sinh năm 1984, cư trú ấp TL, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 2.000.000 đồng.

Kết thúc hiệp một, quả kết có hai lần hai đội được hưởng phạt góc nên M thắng cá độ 1.400.000 đồng (2.000.000 đồng x 70%); H thắng cá độ 700.000 đồng (1.000.000 đồng x 70%); B thắng cá độ 1.400.000 đồng (2.000.000 đồng x 70%).

Số tiền M dùng đánh bạc là 3.400.000 đồng; số tiền H dùng đánh bạc là 1.700.000 đồng; số tiền B dùng đánh bạc là 3.400.000 đồng; số tiền S dùng đánh bạc là 8.500.000 đồng. S chưa bỏ tiền ra để trả cho người thắng cá độ.

Ngoài ra, trong trận đấu giữa đội Thụy Sĩ gặp đội Thụy Điển, còn có căn cứ xác định được Lê Hữu C (sinh năm 1984, cư trú ấp HB, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) tham gia đặt cược 3.000.000 đồng và Lê Thanh L (tên thường gọi là L, sinh năm 1978, cư trú khu phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre) tham gia đặt cược 02 đợt với số tiền là 1.000.000 đồng, nhưng qua điều tra chưa đủ chứng cứ xác định được đợt cá độ và kết quả thắng thua.

Bị cáo Trần Văn S còn khai nhận: Trong thời gian diễn ra giải vô địch bóng đá thế giới năm 2018 (World cup 2018), từ ngày 14 tháng 6 đến ngày 03 tháng 7 năm 2018, Trần Văn S còn nhiều lần đứng ra ghi cá độ bóng đá với nhiều người tham gia cá độ. Tuy nhiên, qua điều tra chưa đủ chứng cứ xác định được thời gian, đối tượng và mức độ ăn thua cụ thể.

Bị cáo Lê Thanh P khai nhận: Do quen biết Trần Văn S nên P biết rõ việc S nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá với những người khác tại nhà của mình nhưng P hoàn toàn không thu tiền (tiền hò). Trong trận đấu giữa đội Thụy Sĩ gặp đội Thụy Điển diễn ra vào lúc 21 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2018, sau khi S đưa ra tỷ lệ cá độ, P đã trực tiếp đứng ra nhận đặt cược giùm S đối với 03 người, gồm: Lê Văn C đặt cược 5.000.000 đồng, Lê Thanh L đặt cược 1.000.000 đồng và Hà Hoàng V đặt cược 10.000.000 đồng. Sau khi nhận đặt cược xong, P giao kèo lại cho S.

Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giao nộp tiền và phương tiện dùng vào việc đánh bạc, trong đó: Bị cáo Hà Hoàng V giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen, viền đỏ cùng 02 sim số, sim 1: 0988006306, sim 2: 01229811021, số Imei1: 358460085319022, số Imei2: 358460085319030, tiền Việt Nam 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); Dương Cẩm M giao nộp tiền Việt Nam 23.400.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng); Huỳnh Văn T đã giao nộp tiền Việt Nam 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng); Ngô Văn A đã giao nộp tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Lê Hữu C đã giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim1: 0977252920, số sim2: 01214340126, tiền Việt Nam 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Lê Thanh L đã giao nộp tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Phạm Văn C đã giao nộp tiền Việt Nam 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Nguyễn Kim H đã giao nộp tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Nguyễn Văn H đã giao nộp tiền Việt Nam 9.700.000 đồng (chín triệu bảy trăm ngàn đồng); Võ Ngọc M đã giao nộp tiền Việt Nam 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Võ Thanh T đã giao nộp

tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Lê Văn C đã giao nộp 01 (một) điện thoại di động Oppo A37F màu vàng đồng, sim số 0944273849, tiền Việt Nam 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); Nguyễn Văn C đã giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, đời máy 1280, màu đen, số Imei: 358253186362310, sim số 0908808157; tiền Việt Nam 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng); Võ Ngọc T đã giao nộp 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh, đã qua sử dụng; Tống Thị Ngọc H đã giao nộp tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Mai Bá P đã giao nộp 01 (một) điện thoại di động Galaxy A5 màu đen, số Imei: 357564060408683/01, số sim 0947473647, tiền Việt Nam 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); Nguyễn Văn B đã giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tiền Việt Nam 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng); Lê Văn H đã giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, tiền Việt Nam 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng); Võ Văn Đ đã giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có 02 sim số 0968866930, 01229825939, số Imei1: 357286085046385, số Imei2: 357286085046393, tiền Việt Nam 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); Lê Thanh P đã giao nộp 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng, số Imei: 353299074946675, số sim 0987595937, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tiền Việt Nam 4.104.000 đồng (bốn triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành trao trả tài sản không liên quan đến vụ án cho: Phạm Chí T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng; tiền Việt Nam 50.495.000 đồng (năm mươi triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng); Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu trắng, số Imei: 327328080524352; tiền Việt Nam 16.290.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng); Hà Thanh L: tiền Việt Nam 1.949.000 đồng (một triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng); Trần Văn M: 01 điện thoại di động hiệu Gigi, màu xanh; tiền Việt Nam 247.000 đồng (hai trăm bốn mươi bảy ngàn đồng); Dương Cẩm M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số sim 0963248248, số Imei: 353052097146637; tiền Việt Nam 613.000 đồng (sáu trăm mười ba ngàn đồng); Nguyễn Văn H: tiền Việt Nam 2.550.000 đồng; Lê Hữu C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim1: 0977252920, số sim2: 01214340126; Nguyễn Văn C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, đời máy 1280, màu đen, số Imei: 358253186362310, sim số 0908808157.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 13/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Trần Văn S về “Tội đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Lê Thanh P, Nguyễn Kim H, Võ Văn Đ, Hà Hoàng V và Dương Cẩm M về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 năm tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 05 tháng (kể từ ngày 04/7/2018 đến ngày 30/11/2018). Thời gian còn lại là 02 năm 07

tháng, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/6/2019.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 04/7/2018 đến ngày 06/7/2018), tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại là 11 tháng 21 ngày đến 01 năm 05 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo là 5% hàng tháng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Kim H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt tiền bị cáo Võ Văn Đ từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt tiền bị cáo Hà Hoàng V từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt tiền bị cáo Dương Cẩm M từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 13/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và các biên lai thu tiền số 0003098, 0003099, 0003100, 0003104, 0003105, 0003106, 0003107, 0003108, 0003109, 0003110, 0003111,

0003113, 0003119, 0003118, 0003114, 0003115, 0003116, 0003117, 0003112 ngày 14/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P như sau:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính của: Hà Hoàng V 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) theo biên lai thu số 0003098 ngày 14/5/2019; Dương Cẩm M 21.900.000 đồng (hai mươi một triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003099 ngày 14/5/2019; Huỳnh Văn T 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003100 ngày 14/5/2019; Ngô Văn A 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003104 ngày 14/5/2019; Lê Hữu C 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003105 ngày 14/5/2019; Lê Thanh L 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003106 ngày 14/5/2019; Phạm Văn C 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003107 ngày 14/5/2019; Nguyễn Kim H 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0003108 ngày 14/5/2019; Nguyễn Văn H 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003109 ngày 14/5/2019; Võ Ngọc M 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003110 ngày 14/5/2019; Võ Thanh T 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003111 ngày 14/5/2019; Lê Văn C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0003113 ngày 14/5/2019; Nguyễn Văn C 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003119 ngày 14/5/2019; Tống Thị Ngọc H 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0003118 ngày 14/5/2019; Mai Bá P 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003114 ngày 14/5/2019; Nguyễn Văn B 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003115 ngày 14/5/2019; Lê Văn H 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003116 ngày 14/5/2019; Võ Văn Đ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0003117 ngày 14/5/2019.

Tịch thu sung quỹ của Trần Văn S 01 điện thoại Iphone, số Imei 358808056973807; Hà Hoàng V 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen, viên đỏ cùng 02 sim số, sim 1: 0988006306, sim 2: 01229811021, số Imei1: 358460085319022, số Imei2: 358460085319030; Lê Văn C 01 (một) điện thoại di động Oppo A37F màu vàng đồng, sim số 0944273849; Võ Ngọc T01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh; Mai Bá P 01 (một) điện thoại di động Galaxy A5 màu đen, số Imei: 357564060408683/01, số sim 0947473647; Nguyễn Văn B 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Lê Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng; Võ Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có 02 sim số 0968866930, 01229825939, số Imei1: 357286085046385, số Imei2: 357286085046393; Lê Thanh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tịch thu sung quỹ vật chứng dùng vào việc đánh bạc gồm:

- 01 (một) tivi hiệu samsung, màu đen, mã sản phẩm UA32J430-3DKXXV, số thứ tự: 04FW3NBK200003P, phiên bản XB02;

- 01(một) máy tính xách tay (laptop) màu đen, hiệu Dell Inspiron 143467 (M20NR1);

- 01(một) chuột máy vi tính không dây, màu đen, hiệu Tcbest;

- 01(một) sợi dây cáp HDMI, màu xanh, chiều dài 4,5m;

- 01(một) cục sạc máy tính màu đen, hiệu Dell;
- 01(một) sợi dây cáp HDMI, màu đen, chiều dài 1,5m;
- 01(một) cục sạc màu đen, hiệu Samsung;
- 01(một) bộ kết nối Internet vào TV, màu đen có chữ Viettel;
- 01(một) cục sạc màu đen có chữ Viettel;
- 01(một) cục thiết bị phát wifi, màu trắng đen, hiệu Mifi2200, số Imei: 357461059250343, có gắn sim;
- 01(một) thiết bị điều khiển màu đen, có chữ Viettel;
- 01(một) thiết bị điều khiển màu đen có chữ Samsung;
- 01(một) ổ cắm điện màu vàng, xanh;
- 01(một) thiết bị phát wifi có chữ Viettel model ZXHNF600W, mac 70-2E-22-E1-05-B8;
- 01(một) cục sạc màu đen có chữ Viettel;
- 01(một) sợi cáp mạng màu trắng, có đầu kết nối ở mỗi đầu, dài 21,5m;

Buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung quỹ là: Trần Văn S 92.540.000đ (chín mươi hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng); Hà Hoàng V 3.000.000 đồng; Nguyễn Kim H 4.840.000đ (bốn triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng), Võ Ngọc T 4.800.000 đồng; Lê Văn H 1.050.000 đồng; Hồ Thanh T 500.000 đồng; Nguyễn Văn B 1.650.000 đồng; Hà Thanh T 800.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Dương Cẩm M số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 0003099 ngày 14/5/2019, Nguyễn Văn H 600.000 đồng theo biên lai thu số 0003109 ngày 14/5/2019, Lê Thanh P 4.104.000 đồng (bốn triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003112 ngày 14/5/2019 để đảm bảo thi hành án.

Trao trả cho Võ Ngọc M 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003110 ngày 14/5/2019; Mai Bá P 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003114 ngày 14/5/2019, Võ Thanh T 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003111 ngày 14/5/2019; Phạm Văn C 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003107 ngày 14/5/2019; Lê Thanh P 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng, số Imei: 353299074946675, số sim 0987595937; Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, số sim1: 0942321313, số sim2: 0961385427.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành trao trả tài sản không liên quan đến vụ án cho: Phạm Chí T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng; tiền Việt Nam 50.495.000 đồng (năm mươi triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng); Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu trắng, số Imei: 327328080524352; tiền Việt Nam 16.290.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng); Hà Thanh L: tiền Việt Nam 1.949.000 đồng (một triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng); Trần Văn M: 01 điện thoại di động hiệu Gigi, màu xanh; tiền Việt Nam 247.000 đồng (hai trăm bốn mươi bảy ngàn đồng); Dương Cẩm M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số sim 0963248248, số Imei: 353052097146637; tiền Việt Nam 613.000 đồng (sáu trăm mười ba ngàn đồng); Nguyễn Văn H: tiền Việt Nam 2.550.000 đồng; Lê Hữu C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim1: 0977252920,

số sim2: 01214340126; Nguyễn Văn C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, đời máy 1280, màu đen, số Imei: 358253186362310, sim số 0908808157.

Trần Văn S khai nhận: Trong thời gian từ ngày 27 tháng 6 năm 2018 đến ngày 02 tháng 7 năm 2018, S còn nhiều lần đứng ra cá độ bóng đá cho nhiều người khác tham gia cá độ ăn thua bằng tiền, nhưng qua điều tra không xác định được thời gian, các đối tượng tham gia và mức độ ăn thua cụ thể nên yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý.

Đối với Võ Ngọc Trinh, Nguyễn Văn C, Lê Thanh L, Tống Thị Ngọc H, Võ Ngọc M, Lê Văn H, Lê Hữu C, Ngô Văn A, Huỳnh Văn T, Hồ Thanh T, Mai Bá P, Võ Thanh T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Văn H, có hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền nhưng có giá trị dưới năm triệu đồng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đối với Hà Thanh T đã vắng địa phương, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Lê Thanh P, Nguyễn Kim H, Võ Văn Đ, Hà Hoàng V và Dương Cẩm M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Bị cáo S nói lời sau cùng: xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị cáo còn lại không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Lê Thanh P, Nguyễn Kim H, Võ Văn Đ, Hà Hoàng V, Dương Cẩm M thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với động cơ tư lợi cá nhân và thái độ xem thường pháp luật nên các bị cáo đã đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Trong trận đấu giữa đội Thụy Sĩ gặp đội Thụy Điển diễn ra vào lúc 21 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2018, S đứng ra làm chủ cá độ, đưa ra tỷ lệ cá cược, những người tham gia cá độ đặt cược với S qua tin nhắn, gọi điện thoại hoặc gặp

trực tiếp S tại nhà của Lê Thanh P, cư trú số 86/4 khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Trong đó:

Trần Văn S ghi cá độ 07 đợt trong một trận bóng đá, tổng số tiền S dùng đánh bạc là 92.540.000đ (chín mươi hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Nguyễn Văn H tham gia cá độ trong các đợt: đợt 1, đợt 6, đợt 7, số tiền dùng đánh bạc là 9.100.000đ (chín triệu một trăm ngàn đồng).

Dương Cẩm M tham gia cá độ trong các đợt: đợt 1, đợt 6, đợt 7, số tiền dùng đánh bạc là 21.900.000đ (hai mươi một triệu chín trăm ngàn đồng).

Hà Hoàng V tham gia cá độ trong các đợt: đợt 1, đợt 3, số tiền dùng đánh bạc là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Võ Văn Đ tham gia cá độ trong các đợt: đợt 1, đợt 3, số tiền dùng đánh bạc là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Lê Văn C tham gia cá độ trong đợt 5, số tiền dùng đánh bạc là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Nguyễn Kim H tham gia cá độ trong các đợt: đợt 1, đợt 2, đợt 3, số tiền dùng đánh bạc là 5.840.000đ (năm triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Lê Thanh P là chủ nhà số 86/4 Khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre biết được việc Trần Văn S sử dụng nhà của mình làm nơi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền nhưng P hoàn toàn không thu tiền (tiền hồ). Trong trận đấu giữa đội Thụy Sĩ gặp đội Thụy Điển diễn ra vào lúc 21 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2018, sau khi S đưa ra tỷ lệ cá độ, P đã trực tiếp đứng ra nhận đặt cược giùm S đối với 03 người, gồm: Hà Hoàng V, Lê Văn C, Lê Văn Liêm với tổng số tiền dùng đánh bạc là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Vì vậy, bản Cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 13/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Văn S về “Tội đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Lê Thanh P, Nguyễn Kim H, Võ Văn Đ, Hà Hoàng V, Dương Cẩm M về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a)...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình

trong quần chúng nhân dân, bị pháp luật ngăn cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Các bị cáo trực tiếp sát phạt nhau, chiếm đoạt tài sản của nhau một cách bất hợp pháp, thể hiện sự xem thường pháp luật, coi thường giá trị sức lao động của con người. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra. Xét tính chất của vụ án đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những đồng phạm với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ án này có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá, phân tích vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Lê Thanh P, Nguyễn Kim H, Võ Văn Đ, Hà Hoàng V, Dương Cẩm M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với Nguyễn Kim H, Võ Văn Đ, Hà Hoàng V, Dương Cẩm M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn S có chú ruột Trần Thanh Tân là liệt sỹ, Lê Thanh P có ông ngoại là Hồ Văn Rẫy được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị bắt tù đầy, Lê Văn C có cha là ông Lê Văn Sáu là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nhưng bị cáo Trần Văn S là người trực tiếp đứng ra tổ chức ghi cá độ bóng đá cho 21 người khác tham gia cá độ bóng đá được thua bằng tiền với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 92.540.000đ (chín mươi hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) trong trận đấu bóng đá giữa đội Thụy Sĩ và đội Thụy Điển diễn ra vào ngày 03 tháng 7 năm 2018. Điều này thể hiện tính xem thường pháp luật và mức độ nguy hiểm của bị cáo S là cao hơn các bị cáo khác, hành vi của bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên hình phạt của bị cáo S là nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Lê Thanh P từng bị đưa đi cơ sở giáo dục về hành vi đánh bạc và P để cho bị cáo S sử dụng nhà của mình làm nơi đánh bạc nhưng không ngăn cản; đồng thời P ghi cá độ giùm cho bị cáo Trần Văn S đối với 03 người, gồm: Hà Hoàng V, Lê Văn C, Lê Văn Liêm với tổng số tiền dùng đánh bạc là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) nên mức độ nguy hiểm của hành vi của P là thấp hơn bị cáo S nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 26 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng bị cáo không biết cải sửa, tu chí làm ăn; bị cáo Lê Văn C đang có tiền sự về hành vi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo H, C là thấp hơn bị cáo S, P nhưng cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Dương Cẩm M tham gia đánh bạc với số tiền lớn nên mức hình phạt của bị cáo sẽ nghiêm khắc hơn so với các bị cáo Nguyễn Kim H, Võ Văn Đ, Hà Hoàng V.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo Trần Văn S được hưởng án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thanh P, Lê Văn C đồng thời giao các bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục các bị cáo trong suốt thời gian chấp hành thử thách và cải tạo; phạt tiền đối với các bị cáo Dương Cẩm M, Nguyễn Kim H, Võ Văn Đ, Hà Hoàng V cũng đủ sức để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Do bị cáo C là người có thu nhập ổn định nên khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Các bị cáo H, P không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo như sau: bị cáo S 20.000.000 đồng, H 15.000.000 đồng, C 10.000.000 đồng, P 15.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Dương Cẩm M, Nguyễn Kim H, Võ Văn Đ, Hà Hoàng V.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 13/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và các biên lai thu tiền số 0003098, 0003099, 0003100, 0003104, 0003105, 0003106, 0003107, 0003108, 0003109, 0003110, 0003111, 0003113, 0003119, 0003118, 0003114, 0003115, 0003116, 0003117, 0003112 ngày 14/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P như sau:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính của: Hà Hoàng V 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) theo biên lai thu số 0003098 ngày 14/5/2019; Dương Cẩm M 21.900.000 đồng (hai mươi một triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003099 ngày 14/5/2019; Huỳnh Văn T 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003100 ngày 14/5/2019; Ngô Văn A 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003104 ngày 14/5/2019; Lê Hữu C 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003105 ngày 14/5/2019; Lê Thanh L 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003106 ngày 14/5/2019; Phạm Văn C 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003107 ngày 14/5/2019; Nguyễn Kim H 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0003108 ngày 14/5/2019; Nguyễn Văn H 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003109 ngày 14/5/2019; Võ Ngọc M 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003110 ngày 14/5/2019; Võ Thanh T 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003111 ngày 14/5/2019; Lê Văn C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0003113 ngày 14/5/2019; Nguyễn Văn C 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng)

theo biên lai thu số 0003119 ngày 14/5/2019; Tổng Thị Ngọc H 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0003118 ngày 14/5/2019; Mai Bá P 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003114 ngày 14/5/2019; Nguyễn Văn B 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003115 ngày 14/5/2019; Lê Văn H 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003116 ngày 14/5/2019; Võ Văn Đ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0003117 ngày 14/5/2019.

Tịch thu sung quỹ của Trần Văn S 01 điện thoại Iphone, số Imei 358808056973807; Hà Hoàng V 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen, viền đỏ cùng 02 sim số, sim 1: 0988006306, sim 2: 01229811021, số Imei1: 358460085319022, số Imei2: 358460085319030; Lê Văn C 01 (một) điện thoại di động Oppo A37F màu vàng đồng, sim số 0944273849; Võ Ngọc T01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh; Mai Bá P 01 (một) điện thoại di động Galaxy A5 màu đen, số Imei: 357564060408683/01, số sim 0947473647; Nguyễn Văn B01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Lê Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng; Võ Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có 02 sim số 0968866930, 01229825939, số Imei1: 357286085046385, số Imei2: 357286085046393; Lê Thanh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tịch thu sung quỹ vật chứng dùng vào việc đánh bạc gồm:

- 01 (một) tivi hiệu samsung, màu đen, mã sản phẩm UA32J430-3DKXXV, số thứ tự: 04FW3NBK200003P, phiên bản XB02;

- 01(một) máy tính xách tay (laptop) màu đen, hiệu Dell Inspiron 143467 (M20NR1);

- 01(một) chuột máy vi tính không dây, màu đen, hiệu Tcbest;

- 01(một) sợi dây cáp HDMI, màu xanh, chiều dài 4,5m;

- 01(một) cục sạc máy tính màu đen, hiệu Dell;

- 01(một) sợi dây cáp HDMI, màu đen, chiều dài 1,5m;

- 01(một) cục sạc màu đen, hiệu Samsung;

- 01(một) bộ kết nối Internet vào TV, màu đen có chữ Viettel;

- 01(một) cục sạc màu đen có chữ Viettel;

- 01(một) cục thiết bị phát wifi, màu trắng đen, hiệu Mifi2200, số Imei: 357461059250343, có gắn sim;

- 01(một) thiết bị điều khiển màu đen, có chữ Viettel;

- 01(một) thiết bị điều khiển màu đen có chữ Samsung;

- 01(một) ổ cắm điện màu vàng, xanh;

- 01(một) thiết bị phát wifi có chữ Viettel model ZXHNF600W, mac 70-2E-22-E1-05-B8;

- 01(một) cục sạc màu đen có chữ Viettel;

- 01(một) sợi cáp mạng màu trắng, có đầu kết nối ở mỗi đầu, dài 21,5m;

Buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung quỹ là: Trần Văn S 92.540.000đ (chín mươi hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng); Hà Hoàng V 3.000.000 đồng; Nguyễn Kim H 4.840.000đ (bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), Võ Ngọc T 4.800.000 đồng;

Lê Văn H 1.050.000 đồng; Hồ Thanh T 500.000 đồng; Nguyễn Văn B 1.650.000 đồng; Hà Thanh T 800.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Dương Cẩm M số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 0003099 ngày 14/5/2019, Nguyễn Văn H 600.000 đồng theo biên lai thu số 0003109 ngày 14/5/2019, Lê Thanh P 4.104.000 đồng (bốn triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003112 ngày 14/5/2019 để đảm bảo thi hành án.

Trao trả cho Võ Ngọc M 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003110 ngày 14/5/2019; Mai Bá P 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003114 ngày 14/5/2019, Võ Thanh T 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003111 ngày 14/5/2019; Phạm Văn C 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003107 ngày 14/5/2019; Lê Thanh P 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng, số Imei: 353299074946675, số sim 0987595937; Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, số sim1: 0942321313, số sim2: 0961385427.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành trao trả tài sản không liên quan đến vụ án cho: Phạm Chí T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng; tiền Việt Nam 50.495.000 đồng (năm mươi triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng); Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu trắng, số Imei: 327328080524352; tiền Việt Nam 16.290.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng); Hà Thanh L: tiền Việt Nam 1.949.000 đồng (một triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng); Trần Văn M: 01 điện thoại di động hiệu Gigi, màu xanh; tiền Việt Nam 247.000 đồng (hai trăm bốn mươi bảy ngàn đồng); Dương Cẩm M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số sim 0963248248, số Imei: 353052097146637; tiền Việt Nam 613.000 đồng (sáu trăm mười ba ngàn đồng); Nguyễn Văn H: tiền Việt Nam 2.550.000 đồng; Lê Hữu C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim1: 0977252920, số sim2: 01214340126; Nguyễn Văn C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, đời máy 1280, màu đen, số Imei: 358253186362310, sim số 0908808157.

[10] Đối với bị cáo Trần Văn S khai nhận: Trong thời gian từ ngày 27 tháng 6 năm 2018 đến ngày 02 tháng 7 năm 2018, S còn nhiều lần đứng ra cá độ bóng đá cho nhiều người khác tham gia cá độ ăn thua bằng tiền, nhưng qua điều tra không xác định được thời gian, các đối tượng tham gia và mức độ ăn thua cụ thể nên yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý.

Đối với Võ Ngọc Trinh, Nguyễn Văn C, Lê Thanh L, Tống Thị Ngọc H, Võ Ngọc M, Lê Văn H, Lê Hữu C, Ngô Văn A, Huỳnh Văn T, Hồ Thanh T, Mai Bá P, Võ Thanh T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Văn H, có hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền nhưng có giá trị dưới năm triệu đồng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đối với Hà Thanh T do trong quá trình điều tra vắng địa phương nên chưa làm rõ được hành vi, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ điểm b khoản 2, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 (ba) năm tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 05 tháng (kể từ ngày 04/7/2018 đến ngày 30/11/2018). Thời gian còn lại là 02 năm 07 tháng, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/6/2019.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thì hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 04/7/2018 đến ngày 06/7/2018), tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại là 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành cải tạo.

Do bị cáo H không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành cải tạo.

Trong thời gian chấp hành án, Lê Văn C bị khấu trừ một phần thu nhập 5% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thanh P cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành cải tạo.

Do bị cáo P không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim H phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Kim H 20.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Võ Văn Đ 20.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hà Hoàng V phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Hà Hoàng V 20.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Dương Cẩm M phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Dương Cẩm M 40.000.000 đồng.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 13/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và các biên lai thu tiền số 0003098, 0003099, 0003100, 0003104, 0003105, 0003106, 0003107, 0003108, 0003109, 0003110, 0003111, 0003113, 0003119, 0003118, 0003114, 0003115, 0003116, 0003117, 0003112 ngày 14/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P như sau:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính của: Hà Hoàng V 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) theo biên lai thu số 0003098 ngày 14/5/2019; Dương Cẩm M 21.900.000 đồng (hai mươi một triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003099 ngày 14/5/2019; Huỳnh Văn T 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003100 ngày 14/5/2019; Ngô Văn A 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003104 ngày 14/5/2019; Lê Hữu C 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003105 ngày 14/5/2019; Lê Thanh L 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003106 ngày 14/5/2019; Phạm Văn C 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003107 ngày 14/5/2019;

Nguyễn Kim H 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0003108 ngày 14/5/2019; Nguyễn Văn H 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003109 ngày 14/5/2019; Võ Ngọc M 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003110 ngày 14/5/2019; Võ Thanh T 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003111 ngày 14/5/2019; Lê Văn C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0003113 ngày 14/5/2019; Nguyễn Văn C 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003119 ngày 14/5/2019; Tống Thị Ngọc H 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0003118 ngày 14/5/2019; Mai Bá P 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003114 ngày 14/5/2019; Nguyễn Văn B 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003115 ngày 14/5/2019; Lê Văn H 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003116 ngày 14/5/2019; Võ Văn Đ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0003117 ngày 14/5/2019.

Tịch thu sung quỹ của Trần Văn S 01 điện thoại Iphone, số Imei 358808056973807; Hà Hoàng V 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen, viên đỏ cùng 02 sim số, sim 1: 0988006306, sim 2: 01229811021, số Imei1: 358460085319022, số Imei2: 358460085319030; Lê Văn C 01 (một) điện thoại di động Oppo A37F màu vàng đồng, sim số 0944273849; Võ Ngọc T 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh; Mai Bá P 01 (một) điện thoại di động Galaxy A5 màu đen, số Imei: 357564060408683/01, số sim 0947473647; Nguyễn Văn B 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Lê Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng; Võ Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có 02 sim số 0968866930, 01229825939, số Imei1: 357286085046385, số Imei2: 357286085046393; Lê Thanh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tịch thu sung quỹ vật chứng dùng vào việc đánh bạc gồm:

- 01 (một) tivi hiệu samsung, màu đen, mã sản phẩm UA32J430-3DKXXV, số thứ tự: 04FW3NBK200003P, phiên bản XB02;
- 01(một) máy tính xách tay (laptop) màu đen, hiệu Dell Inspiron 143467 (M20NR1);
- 01(một) chuột máy vi tính không dây, màu đen, hiệu Tcbest;
- 01(một) sợi dây cáp HDMI, màu xanh, chiều dài 4,5m;
- 01(một) cục sạc máy tính màu đen, hiệu Dell;
- 01(một) sợi dây cáp HDMI, màu đen, chiều dài 1,5m;
- 01(một) cục sạc màu đen, hiệu Samsung;
- 01(một) bộ kết nối Internet vào TV, màu đen có chữ Viettel;
- 01(một) cục sạc màu đen có chữ Viettel;
- 01(một) cục thiết bị phát wifi, màu trắng đen, hiệu Mifi2200, số Imei: 357461059250343, có gắn sim;
- 01(một) thiết bị điều khiển màu đen, có chữ Viettel;
- 01(một) thiết bị điều khiển màu đen có chữ Samsung;
- 01(một) ổ cắm điện màu vàng, xanh;
- 01(một) thiết bị phát wifi có chữ Viettel model ZXHNF600W, mac 70-2E-22-E1-05-B8;

- 01(một) cục sạc màu đen có chữ Viettel;
- 01(một) sợi cáp mạng màu trắng, có đầu kết nối ở mỗi đầu, dài 21,5m;

Buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung quỹ là: Trần Văn S 92.540.000đ (chín mươi hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng); Hà Hoàng V 3.000.000 đồng; Nguyễn Kim H 4.840.000đ (bốn triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng), Võ Ngọc T 4.800.000 đồng; Lê Văn H 1.050.000 đồng; Hồ Thanh T 500.000 đồng; Nguyễn Văn B 1.650.000 đồng; Hà Thanh T 800.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Dương Cẩm M số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 0003099 ngày 14/5/2019, Nguyễn Văn H 600.000 đồng theo biên lai thu số 0003109 ngày 14/5/2019, Lê Thanh P 4.104.000 đồng (bốn triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003112 ngày 14/5/2019 để đảm bảo thi hành án.

Trao trả cho Võ Ngọc M 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003110 ngày 14/5/2019; Mai Bá P 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003114 ngày 14/5/2019, Võ Thanh T 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003111 ngày 14/5/2019; Phạm Văn C 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003107 ngày 14/5/2019; Lê Thanh P 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng, số Imei: 353299074946675, số sim 0987595937; Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, số sim1: 0942321313, số sim2: 0961385427.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành trao trả tài sản không liên quan đến vụ án cho: Phạm Chí T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng; tiền Việt Nam 50.495.000 đồng (năm mươi triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng); Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu trắng, số Imei: 327328080524352; tiền Việt Nam 16.290.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng); Hà Thanh L: tiền Việt Nam 1.949.000 đồng (một triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng); Trần Văn M: 01 điện thoại di động hiệu Gigi, màu xanh; tiền Việt Nam 247.000 đồng (hai trăm bốn mươi bảy ngàn đồng); Dương Cẩm M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số sim 0963248248, số Imei: 353052097146637; tiền Việt Nam 613.000 đồng (sáu trăm mười ba ngàn đồng); Nguyễn Văn H: tiền Việt Nam 2.550.000 đồng; Lê Hữu C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim1: 0977252920, số sim2: 01214340126; Nguyễn Văn C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, đời máy 1280, màu đen, số Imei: 358253186362310, sim số 0908808157.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo được kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh